TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17- 8- 2023.
" tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Tiến Thành và bà Trần Thị Minh Hoa**

- *Thư ký phiên toà*: **Bà Đỗ Thị Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hải Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 17- 8- 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 22- 3- 2023, về "*Tranh chấp ly hôn"*; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21- 7- 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10- 8- 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1967 (Có mặt)

- Bị đơn: bà Trần Thị N, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn X thị trấn Sa Th, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn- ông Nguyễn Kim Ph trình bày:

Tôi và bà Trần Thị N tổ chức kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau và chúng tôi sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, tôi và bà N không liên lạc qua lại, chỉ biết thông tin của nhau qua các con, tôi cũng biết bà N có quen biết với một số người khác và đã có cuộc sống riêng. Tôi đã nhờ các con động viên bà N cùng tôi ra Tòa án để giải quyết dứt điểm vì hiện giờ tôi đi làm

giấy tờ gì cũng liên quan tới bà N. Năm 2016, tôi đưa đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa tôi và bà N vì hiện tại chúng tôi đều có cuộc sống riêng nhưng bà N nói không đăng ký kết hôn nên không đến Tòa án làm việc. Nay, tôi đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm để tôi được ly hôn với bà Trần Thị N.

+ Về con chung: Giữa ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N có 02 con chung là Nguyễn Trần Thanh Ph, sinh ngày 23/01/1996 và Nguyễn Trần Hoàng Y, sinh ngày 26/11/1998. Các con chung đã thành niên và có việc làm nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

+ Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung.

+ Về nơi cư trú của bà N: Bà N không có nơi cư trú ổn định, tôi đã tìm hiểu và biết bà N cố tình giấu địa chỉ gây khó khăn cho tôi.

***- Đối với bị đơn- bà Trần Thị N*:** Tại biên bản xác minh ngày 29- 3- 2023 của Công an thị trấn Sa Thầy thể hiện: bà Trần Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5 thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3- 2023 đến cuối tháng 3- 2023, bà N có mặt tại thị trấn Sa Thầy để làm căn cước công dân nhưng không xác định được nơi ở cụ thể của bà N vì ông Ph và bà N không còn chung sống với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 31- 3- 2023, đại diện thôn 5 cung cấp thông tin: quá trình chung sống, giữa ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà Trần Thị N và ông Nguyễn Kim Ph đã không còn chung sống với nhau. Tại bản tự khai của anh Nguyễn Trần Thanh Ph ngày 23- 3- 2023 thể hiện: Anh Ph là con ruột của ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N. Ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Năm 2016, ông Ph đã làm đơn ly hôn nhưng bà N không đến Tòa án làm việc vì cho rằng không đăng ký kết hôn với ông Ph. Hiện nay, bà Trần Thị N biết việc ông Ph nộp đơn ly hôn vì anh Ph đã thông báo cho mẹ nhưng bà N không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ đối với bà Trần Thị N nhưng bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N là vợ chồng. Về án phí: ông Nguyễn Kim Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, xác định đây là "*tranh chấp về ly hôn*", bị đơn Trần Thị N trú tại: thôn 5 thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Đối với bị đơn Trần Thị N: Tòa án đã tiến hành xác minh, đồng thời tống đạt hợp lệ nhưng bà N đều vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị N.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tại biên bản xác minh ngày 31- 3- 2023, UBND thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã xác nhận trường hợp của công dân Nguyễn Kim Ph và Trần Thị N chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống đến năm 2016 giữa ông Ph và bà N xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không*

công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình".

Vì thế, có căn cứ pháp luật chấp nhận đơn khởi kiện "*Xin ly hôn*" của ông Nguyễn Kim Ph, đơn đề ngày 22- 3- 2023 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N có 02 con chung là: Nguyễn Trần Thanh Ph, sinh ngày 23/01/1996 và Nguyễn Trần Hoàng Y, sinh ngày 26/11/1998. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét nữa.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Kim Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Kim Ph và bà Trần Thị N có 02 con chung là: Nguyễn Trần Thanh Ph, sinh ngày 23/01/1996 và Nguyễn Trần Hoàng Y, sinh ngày 26/11/1998. Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Kim Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0004177 ngày 22- 3- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Ông Nguyễn Kim Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Kim Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17- 8- 2023). Bà Trần Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Kon Tum*
- *VKSND h. Sa Thầy;*
- *Chi cục THADS h. Sa Thầy;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn Sa Thầy;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm